

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2023
“*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hanh.

Bà Kiều Thị Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Kiều O, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; địa chỉ: P, X, Từ Liêm, Hà Nội, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn chị Đặng Kiều O trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau ngày 09/10/2020, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong vợ chồng chị về ở chung cùng bố mẹ anh T được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng hay cãi vã làm cho cuộc sống ngột ngạt. Đến tháng

4/2023, chị về nhà mẹ đẻ ở, đến ngày 15/8/2023 anh T bị bắt giam về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Từ khi anh T bị bắt tạm giam vợ chồng chị không liên lạc gì với nhau, do vậy tình cảm vợ chồng xa cách, nhạt dần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T. Hiện nay chị không có thai.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu: Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/9/2021, hiện cháu đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Thu nhập của chị là 11.000.000đ/1 tháng đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã trình bày:

- Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị O trình bày là đúng. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị O có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/9/2021, hiện cháu đang ở với chị O. Ly hôn anh nhất trí để chị O nuôi cháu H. Do anh đang bị tạm giam nên không thể cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Kiều O. Chị Đặng Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Đức T; về nuôi con chung: Giao cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/9/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; về án phí: Chị Đặng Kiều O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đặng Kiều O khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Đức T, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Đức T, anh T đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Đặng Kiều O và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn ngày 09/10/2020, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Dương. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh T là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị O và anh T thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị O và anh T có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị O trình bày do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống gia đình rất ngột ngạt, không vui vẻ, hạnh phúc. Chị và anh T sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2023, đến ngày 15/8/2023 thì anh T bị bắt tạm giam về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”. Từ khi anh T bị bắt tạm giam thì chị O và anh T không liên lạc gì với nhau, do vậy tình cảm vợ chồng xa cách, nhạt dần. Quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng như chị O trình bày là đúng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị O xin ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Chị O và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/9/2021. Hiện cháu H đang ở với chị O. Ly hôn chị O xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, Anh T nhất trí để chị O nuôi dưỡng cháu H. Do đó để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu H, cần giao cháu H cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị O và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Kiều O.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Kiều O được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/9/2021 cho chị Đặng Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi, hiện cháu H đang ở với chị O. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Kiều O phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001263 ngày 18/8/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương. Chị O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương.
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh